TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày:26/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU – TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Loan và bà Lê Thị Toan;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nhớ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025, đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Duy P, giới tính: Nam, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2003, tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi bị bắt: số nhà B đường N, tổ B, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Lê Thanh T, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị Tố L, sinh năm: 1979; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Nguyễn Duy P bị tạm giữ từ ngày 27/9/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; địa chỉ: A N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Người chứng kiến: Ông Kiều Tấn T2, sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ B, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Duy P sử dụng ma tuý loại Kentamine từ khoảng thời gian

tháng 6/2024. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, P có được số điện thoại của đối tượng nam thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy ở khu vực Công viên N, phường H, thành phố P. Vào khoảng 22 giờ ngày 24/9/2024, P gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy Khay với giá 3.000.000 đồng, H đồng ý và thống nhất bỏ ma túy tại khu vực biển báo: "Cấm đổ rác" ở khu vực công viên N, phường H, thành phố P; P đến đó lấy ma túy rồi bỏ tiền tại vị trí đó. Khoảng 30 phút sau, P đi bộ từ nhà đến điểm hẹn lấy ma túy và bỏ 3.000.000 đồng tại vị trí đã lấy ma túy. Phát cất giấu gói ma túy này vào túi áo khoác màu đen đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà do P thuê ở số B đường N, Tổ B, phường H, thành phố P. Khoảng 23 giờ ngày 24/9/2024, P lấy một ít ma túy trong gói ma túy đã mua của H, rồi sử dụng tại phòng ngủ của P; số ma túy còn lại, P cất giấu trong túi áo khoác và treo trên tường với mục đích để sử dụng sau. Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 27/9/2024, khi P đang ở tại số nhà B đường N, Tổ B, phường H, thành phố P, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường H, thành phố P kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Qua trưng cầu, tại bản Kết luận số 897/KL-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2024 của phòng K - Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01gói nilon dạng kít trong bì công văn gửi giám định là **ma túy**, loại **Ketamine**, khối lượng 1,3328gam; Chất màu trắng dạng bột bám dính trong 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ được cuộn tròn, cố định bằng băng keo đen trong bì công văn gửi giám định là **ma túy**, loại **Ketamine**, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng"*

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS, ngày 15/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: Lê Nguyễn Duy P ra trước Toà án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Duy P từ 01(một) năm 03(ba) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo P không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Đối với vật chứng vụ án đã thu giữ của bị cáo:

- 01 bì công văn ghi số 897/PC09 ngày 06/10/2024 có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G là chất còn lại sau giám định và 01(một) áo khoác màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng dưới đĩa có chất bám dính màu đen do lửa đốt không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax số máy 5Q8V3LL/A, số seri G3JNR4KC2M, kèm sim tích hợp trong máy và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn cố định là công cụ, phương tiện bị cáo P dùng để sử dụng ma túy, đề nghị tịch thu sung công.

Bị cáo Lê Nguyễn Duy P đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Nguyễn Duy P tại phiên toà phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Lê Nguyễn Duy P là người có sử dụng chất ma túy. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/9/2024, tại khu vực Công viên N, phường H, thành phố P, bị cáo P đã mua của đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy ***Ketamine*** với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo P đã sử dụng 01 phần, số còn lại bị cáo P cất giấu trong túi áo khoác tại số nhà B đường N, tổ B, phường H, thành phố P với mục đích để sử dụng dần. Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 27/9/2024, khi bị cáo P đang ở nhà thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường H bắt quả tang. Hành vi tàng trữ ma túy loại Ketamine 1,3328gam của bị cáo P, đã phạm vào vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248,

250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilô gam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20gam;

...".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt; tuy nhiên bản thân bị cáo cũng đã trưởng thành để nhận thức được tính nguy hiểm khi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine để sử dụng, Ketamine là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khoẻ của con người, người sử dụng sẽ gặp ảo giác, ảo thanh, hủy hoại trí óc và cơ thể, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vậy nên cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo P không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng tên H mà bị cáo P khai đã bán ma túy: Bị cáo P không biết được nhân thân, lai lịch của H; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký của chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo P nhưng do sau khi liên lạc xong bị cáo đã xóa nhật ký nên không xác định được số điện thoại và nội dung liên quan. Do đó, chưa có cơ sở để điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại số nhà A đường N, phường H, thành phố P) là chủ sở hữu căn nhà số B đường N, Tổ B, phường H, thành phố P; anh T1 đã cho bị cáo P thuê nhà để ở, nhưng việc bị cáo P cất giấu ma túy và sử dụng ma túy tại nhà thì anh T1 không biết, nên không có đủ căn cứ để xử lý.

[6]. Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

- 01 bì công văn ghi số 897/PC09 ngày 06/10/2024 có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 áo khoác màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng dưới đĩa có chất bám dính màu đen do lửa đốt tất cả là vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax số máy 5Q8V3LL/A, số seri G3JNR4KC2M, kèm sim tích hợp trong máy và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn cố định là các công cụ bị cáo P sử dụng để dùng ma túy, cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Nguyễn Duy P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Duy P phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 và Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Duy P 01(một) năm 08(tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **27/9/2024** bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bì công văn ghi số 897/PC09 ngày 06/10/2024 có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G; 01 áo khoác màu đen (cũ, đã qua sử dụng) và 01(một) đĩa sứ màu trắng dưới đĩa có chất bám dính màu đen do lửa đốt.

+Tịch thu sung công: 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax số máy 5Q8V3LL/A, số seri G3JNR4KC2M, kèm sim tích hợp trong máy (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong) và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được cuộn tròn cố định bằng băng keo đen.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 58/2025, ngày 17/01/2025 của Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)* và Danh mục án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Duy P phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án (26/02/2025) để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *Công an TP PleiKu;*
- *VKS NDTP PleiKu;*
- *Chi cục THA D.S TP Pleiku;*
- *Bị cáo và NTGTT;*
- *Lưu HS.*